

Bản án số 50/2022/HS-PT
Ngày 21 tháng 3 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: ông Phạm Việt Cường, ông Nguyễn Tấn Trường

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Văn Thị Mỹ Thảo

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Nam Anh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 154/2022/TLPT-HS ngày 04/01/2022 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2021/HS-ST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo. Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1164/2022/QĐXXPT-HS ngày 01/3/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đối với:

Bị cáo Nguyễn Tiến S, sinh ngày 12 tháng 3 năm 1990 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Viên chức; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến S, sinh năm 1962, con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963 đều trú tại Quảng Bình; anh chị em ruột có 02 người, S là con út; có vợ Hoàng Thị Hải H, sinh năm 1994, hiện trú tại thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 28/4/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đỗ Ngọc T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình, có mặt

Bị hại:

- Ông Nguyễn Duy D, sinh năm 1961; trú tại: thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Hiện sống tại: thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt có đơn đề nghị hoãn phiên tòa

- Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1987; trú tại: thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng tháng 9/2020, Nguyễn Tiến S sinh năm 1990, trú tỉnh Quảng Bình là Viên chức của Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên

và Môi trường tỉnh Quảng Bình, thông qua mối quan hệ xã hội quen biết với ông Nguyễn Duy D, sinh năm 1961, trú tại thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Nguyễn Tiến S biết ông Nguyễn Duy D đang có nhu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất trồng rừng sản xuất sang đất ở, xin cấp thêm diện tích sử dụng đất và hiến đất làm đường giao thông tại một số thửa đất ở phường Đ, thành phố Đ để phân lô, tách thửa. Nguyễn Tiến S đã giới thiệu với ông D là S có nhiều mối quan hệ, có khả năng làm được thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất, nên ông D tin tưởng và đồng ý nhờ S làm thủ tục, tiền chi phí ông D sẽ chuyển khoản theo yêu cầu của S. Để tạo thêm niềm tin, S đưa cho ông D thêm hai số điện thoại 0528452528, 0983292782 và giới thiệu đây là số điện thoại của anh Nguyễn Hữu H - Trưởng phòng Quy Hoạch và đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình để liên lạc, nhưng đây là số điện thoại do S sử dụng, mạo danh anh H trực tiếp nhắn tin lừa gạt ông D. Ngoài ra, Nguyễn Tiến S còn tự soạn thảo một Quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng đất, tự điền số 6598 và lấy ngày 23/12/2020, sau đó S lấy một văn bản có chữ ký và con dấu của ông Hoàng Quốc V - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình, cắt đoạn văn bản có chữ ký và con dấu dán vào Quyết định trên rồi chụp ảnh và gửi qua Zalo cho ông Nguyễn Duy D.

Do tin tưởng việc Nguyễn Tiến S có khả năng làm được thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất, nên từ ngày 23/9/2020 đến ngày 11/3/2021, theo yêu cầu của S, ông Nguyễn Duy D đã trực tiếp đưa cho S số tiền 17.000 USD (quy đổi theo tỷ giá tại thời điểm đưa tiền là 393.304.000 đồng) và nhiều lần chuyển tiền vào tài khoản số 53110000899679 của Nguyễn Tiến S mở tại Ngân hàng TMCP X chi nhánh Quảng Bình, với tổng số tiền là 4.045.000.000 đồng (trong đó có số tiền 900.000.000 đồng là S mạo danh Nguyễn Hữu H để nhận tiền của ông D). Tổng số tiền Nguyễn Tiến S đã chiếm đoạt của ông Nguyễn Duy D là 4.438.304.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng tháng 3/2021, Nguyễn Tiến S gặp anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1987, trú tại thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, biết anh H có nhu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất trồng rừng sản xuất sang đất ở, nên S nói dối là bản thân S có khả năng làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho anh H. Anh Nguyễn Quốc H tin tưởng nên thỏa thuận với S chuyển đổi mục đích sử dụng 1.000m² từ đất rừng sản xuất sang đất ở tại thửa đất thuộc tổ dân phố 3 Phú Vinh, phường Bắc Nghĩa, thành phố Đ với chi phí là 140.000.000 đồng. Ngày 22/3/2021, anh Nguyễn Quốc H đã chuyển cho S số tiền 90.000.000 đồng vào tài khoản số 1018778924 của Nguyễn Tiến S mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Y.

Sau khi nhận được tiền từ các bị hại, Nguyễn Tiến S đã rời khỏi địa phương, vào sống tại tỉnh Thừa Thiên Huế, thành phố Đà Nẵng và một số địa phương khác, không có nơi ở cố định.

Về vật chứng của vụ án, đã thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động Iphone 7, số Imei 355324082992897, đã qua sử dụng.
- 01 máy tính xách tay, hiệu Dell, số TAG (S/N) G7HVTZI, đã qua sử dụng.

Về dân sự: Nguyễn Tiến S đã trả lại cho ông Nguyễn Duy D 120.000.000 đồng, số tiền còn lại S dùng cá độ bóng đá và tiêu xài cá nhân hết.

Liên quan đến vụ án: Quá trình thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo Nguyễn Tiến S đã tự soạn thảo một Quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng đất, nhưng xét thấy việc bị can tự soạn thảo, cắt dán chữ ký và con dấu, sau đó chụp ảnh gửi qua zalo rồi tự hủy quyết định, là thủ đoạn gian dối nhằm tạo lòng tin cho bị hại để chiếm đoạt tài sản, nên không truy cứu về tội làm giả con dấu, tài liệu cơ quan, tổ chức.

Việc Nguyễn Tiến S sử dụng tiền chiếm đoạt được để chơi cá độ bóng đá trên mạng Internet, Cơ quan điều tra đã xác định tài khoản của S trên trang Web: www.five88.biz, có tên đăng nhập “Sbk5yu” và mật khẩu “sy120390”. Hành vi của Nguyễn Tiến S có dấu hiệu phạm tội đánh bạc, nhưng vì đây là hoạt động đánh bạc trên không gian mạng, hiện tại chưa xác định được người quản lý trang web, các hoạt động chuyển tiền đều thực hiện qua tài khoản Ngân hàng và ví Momo nên chưa đủ tài liệu, chứng cứ để chứng minh hành vi phạm tội của S, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Cáo trạng số 26/VKS-P3 ngày 22/9/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Tiến S về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2021/HS-ST ngày 23/11/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến S phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến S 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 28/4/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Tiến S thời hạn 45 ngày theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Tiến S có trách nhiệm bồi thường lại số tiền 4.408.304.000 đồng cho các bị hại, cụ thể như sau:

- Trả lại cho ông Nguyễn Duy D số tiền: 4.318.304.000 đồng.

- Trả lại cho anh Nguyễn Quốc H số tiền: 90.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 7, số Imei 355324082992897, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Nguyễn Tiến S 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell, số TAG (S/N) G7HVTZI, đã qua sử dụng.

Số vật chứng và tình trạng vật chứng trên hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình theo biên bản giao nhận vật chứng 20/10/2021.

5. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Tiến S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 112.408.304 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngày 25/11/2021, bị cáo Nguyễn Tiến S kháng cáo cho rằng mức hình phạt 17 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nặng, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 29/11/2021, bị hại Nguyễn Quốc H kháng cáo cho rằng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo S là quá nghiêm khắc; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo S đã động viên gia đình khắc phục hết hậu quả (ngày 29/11/2021 gia đình bị cáo S trả ông H 90.000.000 đồng) nên đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo.

- Ngày 15/12/2021 (quá hạn kháng cáo) bị hại Nguyễn Duy D có Đơn trình bày ý kiến cho rằng mức hình phạt 17 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo S là còn quá nhẹ vì sau khi lừa đảo bị cáo S bỏ trốn, gia đình bị cáo không có lời xin lỗi ông D mà còn có lời lẽ nhục mạ, theo ông D phải xử phạt S mức hình phạt tù chung thân mới phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Tiến S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm xác định, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo S mức hình phạt 17 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị giữ nguyên hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong thời gian từ tháng 9/2020 đến tháng 3/2021, Nguyễn Tiến S đã lợi dụng vị trí công tác của mình tại Văn phòng Đăng ký đất đai thuộc Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình, đưa ra thông tin gian dối, sai sự thật về việc bản thân có nhiều mối quan hệ, có khả năng làm được thủ tục chuyển đổi mục đích sử

dụng đất từ đất trồng rừng sản xuất sang đất ở. Để tạo thêm niềm tin, S đã mạo danh anh Nguyễn Hữu H (Trưởng phòng quy hoạch, đăng ký đất đai) nhắn tin nói chuyện với ông Nguyễn Duy D và soạn giả một Quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng đất, ghép chữ ký của ông Hoàng Quốc V có con dấu của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình chụp ảnh chuyển bằng Zalo cho ông Nguyễn Duy D nhằm tạo lòng tin để lừa đảo chiếm đoạt và đã chiếm đoạt của ông Nguyễn Duy D 4.438.304.000 đồng. Cũng với hành vi tương tự, S nói dối anh Nguyễn Quốc H là bản thân có khả năng làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho anh Nguyễn Quốc H để chiếm đoạt của anh Nguyễn Quốc H số tiền 90.000.000 đồng; tổng số tiền Nguyễn Tiến S lừa đảo chiếm đoạt của các bị hại là 4.528.304.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến S phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng khung hình phạt.

[2] Về quyết định hình phạt:

[2.1] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo S 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo S thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải; khắc phục trả cho ông Nguyễn Duy D số tiền 120.000.000 đồng; ông Nội bị cáo S được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba, cha bị cáo S được Bộ trưởng Bộ Công an tặng kỷ niệm chương bảo vệ an ninh Tổ quốc; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt là có căn cứ, đúng pháp luật, đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[2.2]. Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của các bị hại, thỏa thuận và đưa ra thông tin sai sự thật với mục đích thực hiện hành vi để chiếm đoạt tài sản và đã chiếm đoạt số tiền rất lớn của các bị hại 4.528.304.000 đồng, số tiền bị cáo khắc phục trả ông H không đáng kể so với số tiền bị cáo chiếm đoạt. Do đó, mức hình phạt 17 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo S là không nặng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cũng như kháng cáo của người bị hại Nguyễn Quốc H đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với Đơn kháng cáo của bị hại Nguyễn Duy D đề ngày 15/12/2021 là kháng cáo quá hạn nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[3] Đối với trình bày trong đơn kháng cáo của người bị hại Nguyễn Quốc H là ngày 29/11/2021 (sau khi xét xử sơ thẩm) bị cáo S đã động viên và gia đình bị cáo S đã trả đủ cho ông Nguyễn Quốc H 90.000.000 đồng, nhưng ông H không có mặt tại phiên tòa phúc thẩm và cũng không nộp kèm tài liệu có giá trị pháp lý nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chưa đủ cơ sở để khẳng định; do đó, nếu trình bày của ông H là đúng sự thật thì Cơ quan Thi hành án sẽ xem xét trong quá trình thi hành án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo S kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến S, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2021/HS-ST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, cụ thể như sau:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến S 17 (Mười bảy) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/4/2021.

Các quyết định khác tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2021/HS-ST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật {Đối với trình bày của người bị hại Nguyễn Quốc H là ngày 29/11/2021 - sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo S đã động viên và gia đình bị cáo S đã trả đủ bị hại Nguyễn Quốc H 90.000.000 đồng nếu là thật thì sẽ được Cơ quan Thi hành án xem xét, khấu trừ trong quá trình thi hành án}.

Bị cáo Nguyễn Tiến S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình;
- Các bị cáo;
- Lưu: Phòng lưu trữ; Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân